

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1985
- Và bà Nguyễn Thị Tý L, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số 38 Trần Đình N(lô 45 cũ), tổ 15, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L chung sống tại địa chỉ số 38 Trần Đình N (lô 45 cũ), tổ 15, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2012 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, cách nuôi dạy con cái không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng hiện nay không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc ai. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa bà L và ông L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật

hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L có 02 con chung Trần Diễm K, sinh ngày 28/11/2009 và Trần Phước T, sinh ngày 01/01/2015. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận bà L nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Diễm K; ông L nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phước T. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Bà L và ông L tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L: Bà L nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Diễm K; ông L nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phước T. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Tý L và ông Trần Văn L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 05421 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà L và ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Tự Sinh